

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 12/2021/TLST - KDTM, ngày 08 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A.

Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Kh, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T - TGD.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Vũ Thị Kim D - Nhân viên ngân hàng A.

Địa chỉ: 296 Hùng V, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Mạnh C và bà Lê Thị Th.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải thanh toán:

Ông Nguyễn Mạnh C và bà Lê Thị Th phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 02/12/2021 là: 506.471.836 đồng (*Năm trăm lẻ sáu triệu bốn trăm bảy mươi một ngàn tám trăm ba mươi sáu đồng*). Trong đó: Gốc: 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*); Lãi trong hạn: 3.846.575 đồng (*Ba triệu tám trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm bảy mươi lăm đồng*); Lãi quá hạn: 51.031.233 đồng (*Năm mươi một triệu không trăm ba mươi một ngàn hai trăm ba mươi ba đồng*); Lãi phạt chậm trả: 1.594.028

đồng (*Một triệu năm trăm chín mươi bốn ngàn không trăm hai mươi tám đồng*).

Thời gian trả nợ vào ngày 02/4/2022. Trả toàn bộ số tiền nợ làm một lần.

Lãi suất sẽ tiếp tục được tính kể từ ngày 03/12/2021 (*lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi phát sinh*) theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cấp tín dụng số KTU.CN.358.210819 ngày 21/8/2019, thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số KTU.CN.1181.181217 ngày 19/12/2017; Hợp đồng sửa đổi bổ sung số KTU.CN.358.210819/SĐBS-01 ngày 19/8/2020 trên số nợ gốc thực nợ cho đến khi ông C và bà Th trả dứt nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày 03/4/2022 mà Ông Nguyễn Mạnh C và bà Lê Thị Th (bên phải thi hành án) không thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi đối với khoản vay nêu trên như đã thỏa thuận thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng A theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số KTU.BĐCN.01170117 đã ký kết giữa Ngân hàng A với Ông Nguyễn Mạnh C và bà Lê Thị Th. Tài sản thế chấp gồm có:

- Tài sản thứ 1: Thửa đất số 107a nay là thửa đất số 799, tờ bản đồ 151d nay là tờ bản đồ 06. Diện tích 10.602 m² mang tên Ông Nguyễn Mạnh C và bà Lê Thị Th, tại Thôn Kon Kơ L, xã Đắk M, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum. Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 347500 ngày 08/4/2009.

- Tài sản thứ 2: Thửa đất số 18 nay là thửa 129, tờ bản đồ 25 nay là tờ bản đồ số 02. Diện tích 7.836 m² mang tên Ông Nguyễn Mạnh C và bà Lê Thị Th, tại thôn Kon Kơ L, xã Đắk M, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum. Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 291916 ngày 12/4/2007

Trường hợp sau khi kê biên xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thanh toán hết khoản nợ vay thì Ông Nguyễn Mạnh C và bà Lê Thị Th vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả cho đến khi hết nợ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Căn cứ Điều 155, Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) các đương sự phải chịu, Ông Nguyễn Mạnh C và bà Lê Thị Th thỏa thuận chịu toàn bộ số tiền này.

Ngân hàng A không phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, Ông Nguyễn Mạnh C và bà Lê Thị Th phải hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do hòa giải thành nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định của số tiền phải thanh toán, tính được là 12.129.000 đồng (*Mười hai triệu một trăm hai mươi chín ngàn đồng*). Số tiền này, Ông Nguyễn Mạnh C và bà Lê Thị Th thỏa thuận chịu toàn bộ.

Ngân hàng A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 11.624.000 đồng (*Mười một triệu sáu trăm hai mươi bốn ngàn đồng*) theo biên lai số: AA/2021/0001592 ngày 05/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quý Nhân